ORICUP LONDON SERIES

Điều lệ giải đấu

v1.9 | 14/10/2026 | Tiếng Việt

For the game. For the community.

1. Mục đích và phạm vi

Oricup London Series là giải sân 7 cộng đồng, ưu tiên cầu thủ trẻ. Điều lệ và luật sân 7 áp dụng cho vòng sơ loại, bốn chặng thi đấu và Finals Day.

Địa điểm, phí, hạn đăng ký, lịch đấu và nội dung từng chặng được công bố trước khi đội cam kết tham dự. Thay đổi điều lệ phải được công bố và báo đội trưởng trước khi áp dụng; không sửa kết quả đã hoàn tất bằng luật mới.

2. Tối đa 3 cầu thủ từ 31 tuổi trên sân

Mỗi đội có tối đa BA cầu thủ từ 31 tuổi trên sân cùng lúc, kể cả thủ môn. Người đúng 30 tuổi không tính vào giới hạn này.

Quy định ưu tiên thế hệ trẻ và giữ không khí tươi mới, năng động cho giải.

Tuổi tính vào ngày thi đấu tại London, không cố định lúc đăng ký mùa. Cầu thủ thuộc nhóm 31+ từ sinh nhật lần thứ 31. Giới hạn áp dụng suốt trận, kể cả thay người, trở lại sau điều trị và hiệp phụ nếu có.

Không giới hạn số cầu thủ 31+ trong đội hình hoặc ghế dự bị. Người thứ tư chỉ được vào khi một người 31+ khác đã rời sân. Thi đấu thiếu người vẫn tối đa ba suất; khi đủ bảy người, ít nhất bốn người phải từ 30 tuổi trở xuống. Nhóm đủ điều kiện đá luân lưu cũng tối đa ba người 31+.

3. Đăng ký và kiểm tra tuổi

Cầu thủ phải đủ 16 tuổi vào ngày thi đấu. Người 16 hoặc 17 tuổi chỉ được tham dự khi đáp ứng các yêu cầu tại mục 12. Người dưới 16 tuổi không đủ điều kiện cho giải thi đấu cùng người lớn này; sự kiện dành cho nhóm tuổi nhỏ hơn cần điều lệ và cách tổ chức riêng.

Đội trưởng nộp họ tên, ngày sinh và số áo của từng cầu thủ trước hạn đăng ký được công bố. Sau vòng loại, mỗi đội đi tiếp nộp danh sách đội hình chính thức cho cả mùa trước hạn chốt do BTC thông báo, trước chặng thi đấu theo mùa đầu tiên. BTC xác nhận và lưu danh sách gốc này. Người chưa đăng ký hoặc đang bị đình chỉ không được thi đấu. Mỗi đội được đăng ký tối đa 20 cầu thủ trong đội hình mùa. Mọi bổ sung hoặc thay thế được duyệt phải bảo đảm danh sách đăng ký đang có không vượt quá giới hạn này.

Kể từ khi chốt đội hình sau vòng loại, mỗi đội được bổ sung hoặc thay thế tối đa NĂM cầu thủ, tính cộng dồn cho toàn bộ mùa giải: Chặng Mùa Thu, Đông, Xuân, Hè và Finals Day. Mỗi cầu thủ được đưa vào danh sách dùng một suất thay đổi; thay một người bằng một người khác tính một suất. Bổ sung hai người tính hai suất. Không đặt lại hạn mức giữa các chặng; thay thủ môn hoặc thay người chấn thương cũng tính vào năm suất.

Xóa cầu thủ khỏi danh sách mà chưa thêm người không dùng suất và không hoàn lại suất đã dùng. Đăng ký lại người đã bị xóa tính thêm một suất, kể cả người có trong danh sách gốc. Sửa họ tên, ngày sinh hoặc số áo của cùng một người không tính là thay cầu thủ. Đội trưởng gửi yêu cầu bằng văn bản trước hạn đăng ký chặng liên quan; người mới chỉ được thi đấu sau khi BTC duyệt và kiểm tra tư cách. BTC lưu nhật ký ngày thay đổi và số suất còn lại. Mỗi cầu thủ đại diện một đội trong mỗi chặng. Chuyển đội giữa các chặng phải được BTC chấp thuận trước hạn đăng ký tiếp theo; sau khi chốt đội hình, người chuyển đến được tính vào năm suất thay đổi cả mùa của đội nhận.

Giới hạn năm cầu thủ là thay đổi danh sách đăng ký cả mùa, không phải số lần thay người trong trận. Thay người luân phiên trong trận vẫn không giới hạn theo mục 5, nhưng phải tuân thủ danh sách trận và tối đa ba cầu thủ 31+ cùng trên sân.

BTC kiểm tra riêng giấy tờ gốc có ảnh chứng minh tuổi khi check-in và có thể kiểm tra lại tư cách. Biên bản trận ghi tên và ký hiệu nhóm tuổi; không đăng ngày sinh hoặc giấy tờ cá nhân lên website. Người chưa xác minh được tuổi không được thi đấu cho đến khi làm rõ. Đội trưởng báo toàn bộ cầu thủ 31+ cho trọng tài trước trận và theo dõi số người trên sân.

4. Vi phạm giới hạn tuổi và tranh chấp tư cách

Nếu phát hiện vượt số người 31+ trước khi bắt đầu hoặc trước khi bóng được đưa lại vào cuộc, phải sửa đội hình trước khi thi đấu. Không hoàn tất lần thay người tạo ra người 31+ thứ tư. Không xử thua nếu lỗi được sửa trước khi có bất kỳ tình huống thi đấu nào với đội hình sai.

Nếu đội đã thi đấu với từ bốn người 31+ cùng trên sân, trọng tài dừng trận khi an toàn, yêu cầu sửa đội hình, ghi người liên quan và thời điểm, rồi báo BTC. Cách đưa bóng lại vào cuộc theo luật thi đấu áp dụng; riêng lỗi giới hạn tuổi không tạo ra quả phạt đền. BTC xác minh bằng chứng và cho đội cơ hội giải trình.

Vi phạm được xác nhận trong lúc bóng đã được thi đấu, dùng cầu thủ không đủ tư cách hoặc khai gian tuổi bị xử thua 0-3. Nếu đối phương thực tế đã thắng với hiệu số lớn hơn ba, giữ kết quả thực tế đó. Đình chỉ thêm hoặc loại khỏi chặng phải có quyết định và lý do bằng văn bản. Nếu cả hai đội vi phạm, không đội nào được điểm trận và BTC ghi nhận cả hai cùng bị xử thua.

Đội trưởng nên báo bàn điều hành trong 30 phút sau trận và gửi khiếu nại tư cách kèm bằng chứng bằng văn bản trong 24 giờ. Lo ngại bảo vệ cầu thủ và cố ý gian lận có thể báo sau thời hạn này. Kháng nghị quyết định hành chính phải gửi trong 48 giờ từ khi nhận thông báo và được người không tham gia quyết định ban đầu xem xét. Không dùng quy trình này để xét lại nhận định chuyên môn của trọng tài.

5. Số cầu thủ và thay người

Mỗi đội thi đấu với bảy người, gồm một thủ môn. Danh sách trận có tối đa 20 cầu thủ: bảy đá chính và tối đa 13 dự bị; sau khi chốt đội hình mùa, tất cả phải thuộc danh sách mùa được duyệt. Không bắt đầu hoặc tiếp tục trận nếu đội còn dưới bốn người do bị đuổi hoặc chấn thương không thể tiếp tục.

Được thay người luân phiên không giới hạn và cầu thủ đã ra có thể vào lại. Thay lúc bóng dừng, có trọng tài cho phép, tại khu vực quy định. Người ra phải rời sân hoàn toàn trước khi người vào bước vào sân. Phải đáp ứng giới hạn 31+ trước khi vào. Thay người trong trận không dùng năm suất thay đổi đội hình cả mùa.

Đổi thủ môn phải khi bóng dừng và thông báo trọng tài. Thủ môn mới mặc áo phân biệt rõ. Cầu thủ bị thẻ đỏ không được thay thế.

6. Sân, trang phục và thời gian trận

Trận đấu dùng sân có vạch sân 7, khung thành được cố định và bóng số 5. Giày phù hợp mặt sân và quy định địa điểm. Tháo trang sức và vật nguy hiểm. Đội mặc áo cùng màu có số; dùng áo bib khi trùng màu.

Thời lượng tiêu chuẩn là 40 phút: hai hiệp 20 phút, nghỉ giữa hiệp năm phút. Trọng tài quản lý thời gian và phần bù do chấn thương hoặc trì hoãn. Thời lượng khác phải được ghi trong thông báo trước khi đăng ký chặng. Đội trưởng check-in ít nhất 30 phút trước trận đầu và nộp danh sách trận trước giờ bóng lăn.

Đội chưa sẵn sàng với đội hình hợp lệ sau mười phút từ giờ bắt đầu bị xử thua 0-3, trừ chậm do BTC hoặc hoàn cảnh đặc biệt có chứng cứ được BTC chấp thuận. Trọng tài được dừng hoặc hủy trận khi chấn thương nghiêm trọng, thời tiết hoặc sân không an toàn. BTC thông báo lịch đấu lại hoặc lịch điều chỉnh; không tự động công nhận đội đang dẫn là đội thắng khi trận bị hủy.

7. Luật thi đấu cơ bản

Không áp dụng việt vị. Mọi cầu thủ được vào vùng phạt đền của hai đội. Không giới hạn độ cao bóng trừ yêu cầu địa điểm đã công bố trong thông báo chặng. Bàn thắng hợp lệ khi toàn bộ bóng qua vạch giữa hai cột, dưới xà và không có lỗi dùng tay của bên tấn công.

Giao bóng từ giữa sân theo hiệu lệnh trọng tài, đối phương cách ít nhất ba mét. Bóng phải được đá về phía trước. Có thể ghi bàn trực tiếp từ giao bóng. Đá phạt dùng bóng đứng yên; đối phương cách ít nhất ba mét. Phạt gián tiếp phải có người khác chạm bóng trước khi bàn thắng được công nhận.

Phạt đền áp dụng với lỗi đáng phạt trực tiếp do bên phòng ngự thực hiện trong vùng phạt đền của mình khi bóng trong cuộc. Đá tại chấm được đánh dấu; những người khác đứng ngoài vùng phạt đền, phía sau bóng và cách chấm ít nhất ba mét. Trọng tài xử lý lấn vùng và đá lại theo luật thi đấu.

8. Đường biên, phạt góc và thủ môn

Bóng hoàn toàn qua biên dọc được đưa vào bằng đá biên, không ném biên, cho đội đối phương của người chạm cuối. Đặt bóng đứng yên trên vạch tại nơi bóng ra; khi đá, một phần của mỗi bàn chân ở trên vạch hoặc bên ngoài sân. Đối phương cách ba mét. Không công nhận bàn trực tiếp; đá biên sai thì chuyển quyền cho đối phương.

Bóng hoàn toàn qua biên ngang do bên phòng ngự chạm cuối, không có bàn thắng, cho đối phương đá góc tại cung gần nhất, đối phương cách ba mét. Được ghi bàn trực tiếp. Nếu bên tấn công chạm cuối, thủ môn ném hoặc đá phát bóng từ trong vùng phạt đền, đối phương đứng ngoài vùng. Bóng phải ra khỏi vùng, nếu không thì thực hiện lại. Không công nhận bàn trực tiếp từ quả phát bóng.

Thủ môn chỉ được dùng tay trong vùng của mình và không được bắt đường chuyền về cố ý bằng chân hoặc quả đá biên của đồng đội. Các lỗi bắt bóng này bị phạt gián tiếp tại vạch vùng phạt đền gần lỗi nhất. Cố ý câu giờ có thể bị thẻ vàng và trọng tài có thể bù thời gian bị trì hoãn. Khi đưa bóng vào cuộc, người thực hiện không được chạm hai lần liên tiếp trước khi người khác chạm.

9. Phạm lỗi, thẻ và ứng xử

Ngáng, đẩy, giữ người, cố ý dùng tay và va chạm bất cẩn, liều lĩnh hoặc quá mạnh đều bị xử lý. Cấm xoạc tranh bóng với đối phương đang chơi hoặc cố chơi bóng. Thủ môn có thể trượt cứu bóng an toàn nhưng không được lao vào nguy hiểm. Chơi nguy hiểm không có tiếp xúc được xử lý theo quy định phạt gián tiếp.

THẺ VÀNG: cảnh cáo chính thức khi có hành vi phi thể thao, tranh bóng liều lĩnh, phản ứng trọng tài, phạm lỗi nhiều lần, trì hoãn đưa bóng vào cuộc hoặc cố ý câu giờ, không giữ khoảng cách quy định khi đá phạt/đưa bóng vào cuộc, hoặc tự ý vào/ra sân.

HAI THẺ VÀNG TRONG CÙNG MỘT TRẬN: trọng tài rút thẻ vàng thứ hai rồi thẻ đỏ. Cầu thủ bị truất quyền thi đấu, phải rời sân và ghế dự bị, không được trở lại hoặc có người thay thế. Đội thi đấu thiếu một người đến hết trận. Thẻ vàng ở trận khác không được tính là thẻ thứ nhất của hai thẻ này; điều lệ giải không áp dụng án treo giò tự động riêng do cộng dồn thẻ vàng qua nhiều trận.

THẺ ĐỎ TRỰC TIẾP: lỗi nghiêm trọng hoặc tranh bóng dùng lực quá mức, bạo lực, nhổ nước bọt vào người khác, hành vi/ngôn từ phân biệt đối xử hoặc xúc phạm/lăng mạ, hay ngăn cản trái luật một cơ hội ghi bàn rõ rệt có thể bị thẻ đỏ ngay dù chưa nhận thẻ vàng. Người bị đuổi phải rời sân và ghế dự bị, không được trở lại hoặc có người thay thế; đội thi đấu thiếu người đến hết trận.

TREO GIÒ SAU THẺ ĐỎ: cả thẻ đỏ trực tiếp và thẻ đỏ do hai thẻ vàng đều bị đình chỉ tối thiểu một trận, áp dụng ở trận Oricup tiếp theo của đội. Án phạt chuyển sang chặng hoặc mùa tiếp theo nếu cần và không được tránh bằng thay đổi đăng ký. BTC có thể phạt dài hơn với vụ nghiêm trọng sau khi xem xét và ra quyết định có lý do bằng văn bản. Đội trưởng không được đăng ký người đang bị treo giò vào danh sách trận. BTC ghi nhận thẻ, án phạt và thông báo đội trưởng; kháng nghị theo mục 4 không tự làm hết hiệu lực án phạt. Quy trình kỷ luật bắt buộc của cơ quan quản lý, nếu áp dụng, vẫn có hiệu lực.

Đội trưởng được hỏi lịch sự khi bóng dừng. Không chấp nhận xúc phạm trọng tài, đối phương hoặc khán giả.

10. Kết quả, xếp hạng và loại trực tiếp

Vòng bảng tính thắng ba điểm, hòa một, thua không điểm. Bằng điểm xét lần lượt hiệu số toàn bảng, bàn thắng toàn bảng, rồi bảng đối đầu giữa tất cả đội bằng điểm theo điểm, hiệu số và bàn thắng. Nếu vẫn bằng nhau, xét ít thẻ đỏ hơn, ít cảnh cáo hơn, rồi bốc thăm có chứng kiến.

VÒNG SƠ LOẠI MÙA ĐẦU TIÊN: 12 đội tham dự, trong đó BTC mời bốn đội ngoài London. Các đội được bốc thăm chung vào ba bảng, mỗi bảng bốn đội, không chia bảng riêng theo địa phương. Mỗi đội đá vòng tròn một lượt với ba đội còn lại trong bảng. Hai đội có điểm cao nhất mỗi bảng giành sáu suất vào thẳng vòng chính.

Ba đội hạng ba được so sánh theo điểm vòng bảng, hiệu số bàn thắng, tổng bàn thắng, ít thẻ đỏ hơn, ít thẻ vàng hơn, rồi bốc thăm có chứng kiến nếu vẫn bằng nhau. Đội hạng ba có thành tích tốt nhất giành suất thứ bảy. Hai đội hạng ba còn lại đá một trận play-off, đội thắng giành suất thứ tám. Các đội hạng tư bị loại. Tám suất vòng chính được quyết định theo kết quả thi đấu, không dành suất riêng theo địa phương.

Mỗi chặng thi đấu theo mùa có hai bảng bốn đội, được bốc thăm từ tám đội vòng chính không phân chia theo địa phương. Mỗi đội đá ba trận vòng bảng. Hai đội đầu mỗi bảng đi tiếp: A1 gặp B2 và B1 gặp A2. Đội thắng bán kết đá chung kết; hai đội thua đá tranh hạng ba. Các đội không vào bán kết được xếp hạng năm đến tám theo điểm vòng bảng, hiệu số và bàn thắng, rồi kỷ luật và bốc thăm có chứng kiến nếu vẫn bằng nhau.

Điểm mùa theo thứ hạng mỗi chặng: vô địch 10, á quân 7, hạng ba 5, hạng tư 4, hạng năm/sáu mỗi đội 2 và hạng bảy/tám mỗi đội 1. Cộng điểm Chặng Mùa Thu, Đông, Xuân và Hè. Điểm trận vòng bảng chỉ dùng trong từng chặng, không cộng riêng vào điểm mùa. Bằng điểm mùa xét số lần vô địch chặng, số lần á quân, tổng hiệu số và bàn thắng ở bốn chặng, rồi ít thẻ đỏ, ít cảnh cáo và bốc thăm có chứng kiến. Không tính lượt luân lưu vào bàn thắng và hiệu số.

Bốn đội đầu bảng điểm tổng sau Chặng Mùa Hè vào nhánh tranh chức vô địch tại Finals Day: đội thứ nhất gặp thứ tư, thứ hai gặp thứ ba. Đội thắng vào chung kết xác định nhà vô địch mùa; hai đội thua đá tranh hạng ba. Finals Day không cộng điểm mùa. Toàn bộ lịch được công bố trước chặng tương ứng.

PLAY-OFF CUỐI MÙA: hai đội hạng bảy và tám trên bảng điểm tổng sau bốn chặng thi đấu theo mùa đá một trận play-off tại Finals Day. Đội thua phải nghỉ mùa giải kế tiếp và không được đăng ký vòng sơ loại của mùa đó. Sau khi nghỉ đủ một mùa, đội được đăng ký vòng sơ loại trở lại. Đội thắng play-off được đăng ký vòng sơ loại mùa kế tiếp.

SUẤT DỰ MÙA KẾ TIẾP: đội vô địch, á quân và hạng ba tại Finals Day được vào thẳng vòng chính mùa kế tiếp. Bốn đội còn lại gồm đội hạng tư tại Finals Day, hai đội hạng năm và sáu trên bảng điểm tổng mùa, cùng đội thắng play-off hạng bảy/tám phải tham gia vòng sơ loại cùng các đội đăng ký khác để tranh năm suất vòng chính. Vòng chính mùa kế tiếp có tám đội: ba đội vào thẳng và năm đội vượt qua vòng sơ loại. Thể thức và lịch vòng sơ loại mùa kế tiếp được công bố trước khi mở đăng ký.

Trận loại trực tiếp hòa sẽ đá luân lưu ngay, không hiệp phụ. Mỗi đội đá năm lượt luân phiên, sau đó từng lượt nếu chưa phân thắng thua. Chỉ người hợp lệ có mặt trên sân lúc hết trận được tham gia, tuân thủ giới hạn 31+; hai đội cân bằng số người đủ điều kiện và mọi người phải đá trước khi ai đá lần hai. Trọng tài áp dụng các thủ tục luân lưu còn lại của The FA. Đội trưởng xác nhận tỷ số với trọng tài trước khi rời sân.

11. Trách nhiệm BTC và thông tin

BTC bố trí trọng tài và bàn điều hành, cung cấp biên bản cùng lịch đã xác nhận, kiểm tra tư cách và ghi kết quả, quyết định kỷ luật. Đội trưởng bảo đảm đội hiểu điều lệ và duy trì thông tin liên hệ cập nhật.

GIẢI THƯỞNG: tại mỗi Chặng Mùa Thu, Đông, Xuân và Hè, đội vô địch, á quân và hạng ba được trao lần lượt huy chương vàng, bạc và đồng, cùng tiền thưởng theo thứ hạng. Các giải phụ mỗi chặng gồm Chiếc Giày Vàng, Quả Bóng Vàng và Găng Tay Vàng. Tại Finals Day, nhà vô địch mùa nhận cúp vàng Oricup; tiền thưởng và các giải phụ cả mùa được trao theo chương trình giải thưởng đã công bố.

Phí, hạn thanh toán, điều kiện hủy và hoàn tiền, phân bổ giải thưởng cùng đi lại nếu có phải được nêu riêng trước khi thanh toán; văn bản này không tự quy định số tiền hoặc quyền hoàn tiền. Thông tin đăng ký dùng để điều hành giải, chỉ người được BTC phân quyền được truy cập.

Câu hỏi và khiếu nại giải bằng văn bản gửi hello@oricup.co.uk. Quyết định BTC phải phù hợp điều lệ, có căn cứ và được thông báo cho đội liên quan. Quyết định an toàn có thể có hiệu lực ngay. Tranh chấp thi đấu hoặc hành chính không được trì hoãn xử lý y tế hay bảo vệ cầu thủ khẩn cấp.

12. Cầu thủ dưới 18 tuổi, bảo vệ và chấn thương

Trước khi tiếp nhận người 16 hoặc 17 tuổi, BTC phải xác nhận sự kiện, sân, bảo hiểm và quy định cơ quan quản lý cho phép tham gia; đánh giá rủi ro; chỉ định người phụ trách bảo vệ cầu thủ cùng cách báo cáo.

Phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp phải đồng ý bằng văn bản và cung cấp liên hệ khẩn cấp. Đội chỉ định người lớn chịu trách nhiệm cho cầu thủ trẻ. Huấn luyện viên, quản lý và các vai trò đủ điều kiện phải đáp ứng yêu cầu đào tạo bảo vệ cầu thủ và DBS áp dụng trước khi làm việc với người dưới 18 tuổi. Nhắn tin riêng người lớn với trẻ, đi lại và thay đồ phải theo hướng dẫn bảo vệ tương ứng.

Thông tin chụp ảnh, quay video và livestream phải được giải thích trước đăng ký. Với người dưới 18 tuổi, cần sự đồng ý của cầu thủ và phụ huynh/người giám hộ cho việc sử dụng hình ảnh dự kiến, đồng thời thống nhất cách tôn trọng việc từ chối trước khi xác nhận tham dự. Không công bố ngày sinh, giấy tờ hoặc liên hệ riêng của trẻ.

Phải xác nhận sơ cứu và lối tiếp cận khẩn cấp trước khi thi đấu. Người nghi chấn động não phải rời sân ngay và không trở lại trong ngày; theo hướng dẫn y tế hiện hành để đánh giá và trở lại thể thao. Trọng tài được dừng trận để điều trị. Báo nguy hiểm tức thời cho dịch vụ khẩn cấp, báo lo ngại bảo vệ cầu thủ cho người phụ trách sự kiện; thời hạn khiếu nại giải không giới hạn báo cáo bảo vệ cầu thủ.

Competition rules

v1.9 | 14/10/2026 | English

For the game. For the community.

1. Purpose and scope

Oricup London Series is a seven-a-side community competition that prioritises younger players. These regulations apply to the qualifiers, four seasonal tournaments and Finals Day, alongside seven-a-side playing rules.

Venues, fees, deadlines, fixtures and event arrangements are published before teams commit to entry. Rule changes must be published and notified to captains before taking effect; they cannot retrospectively change completed results.

2. Maximum three players aged 31+ on the pitch

Each team may have at most THREE players aged 31+ on the pitch at any time, including the goalkeeper. Players aged exactly 30 do not count towards this limit.

The limit prioritises the next generation and keeps the competition fresh and energetic.

Age is calculated on the match date in London, not at season registration. Players enter the 31+ category on their 31st birthday. The cap applies throughout play, including substitutions, re-entry after treatment and any extra time.

There is no cap on 31+ players in the squad or on the bench. A fourth may enter only after another 31+ player leaves. The cap stays at three when a team plays short; a full seven must include at least four players aged 30 or younger. The eligible shoot-out group must also contain no more than three players aged 31+.

3. Registration and age checks

Players must be at least 16 on the date of the match. Players aged 16 or 17 may participate only under the safeguards in section 12. Under-16 players are not eligible for this open-age competition; any younger age-group event needs separate rules and arrangements.

Captains submit each player's full name, date of birth and shirt number before the published registration deadline. After Qualifier Day, each qualifying team submits its final season squad by the organiser's announced squad-lock deadline, before the first seasonal tournament. The organiser confirms and retains this baseline list. Unregistered or suspended players may not play. Each team may register a season squad of up to 20 players. Any approved addition or replacement must keep the active registered squad within this limit.

After the season squad is locked, each team may make a maximum of FIVE player additions or replacements in total for the entire season, through the Autumn, Winter, Spring and Summer Tournaments and Finals Day. Each incoming player uses one of the five changes; a replacement of one player by another counts as one change. Adding two players uses two changes. The allowance does not reset between events and applies equally to goalkeepers and injury replacements.

Removing a player without adding anyone does not use a change and does not restore a used change. Re-registering a player who has been removed uses another change, even if that player was on the original squad. Correcting an existing player's name, date of birth or shirt number without changing their identity is not a player change. Captains request changes in writing before the relevant registration deadline; incoming players may play only after organiser approval and eligibility checks. The organiser keeps a dated change log and the team's remaining allowance. Each player represents one team per event. Transfers between events require organiser approval before the next registration deadline; after squad lock, the incoming player counts towards the receiving team's five-change season allowance.

This five-player season limit concerns the registered squad, not substitutions during a match. Unlimited rolling match substitutions remain available under section 5, subject to the match-sheet limit and the maximum three players aged 31+ on the pitch.

The organiser checks original photographic proof of age privately at check-in and may recheck eligibility. Names and age-category markers appear on the match sheet; dates of birth and identity documents are not published on the website. An unverifiable player must not play until eligibility is resolved. Captains identify all 31+ players to the referee before the match and track the count during play.

4. Age-limit breaches and eligibility disputes

Before kick-off or before a restart, an excessive 31+ count must be corrected before play begins. A substitution that would create a fourth 31+ player must not be completed. No match forfeiture applies if the mistake is corrected before any play takes place with the unlawful line-up.

If play takes place with four or more 31+ players, the referee stops play when safely possible, requires the line-up to be corrected, records the players and time, and reports to the organiser. The restart follows the applicable playing law; the age policy alone does not create a penalty kick. The organiser verifies the evidence and gives the team an opportunity to respond.

A confirmed breach during play, use of an ineligible player or falsification of age results in a 0-3 loss. If the opponent's actual winning goal difference is greater than three, that actual result stands. Any further suspension or event exclusion requires a written decision with reasons. If both teams offend, neither receives match points and the organiser records a double forfeiture.

A captain should notify the event desk within 30 minutes of the final whistle and provide a written eligibility complaint and evidence within 24 hours. Safeguarding concerns and deliberate falsification may be reported later. An appeal against an administrative decision is due within 48 hours of notification and is reviewed by someone not involved in the original decision. Refereeing judgements about play are not replayed through this process.

5. Players and substitutions

Each side fields seven players, including one goalkeeper. The match sheet permits up to 20 players: seven starters and up to 13 substitutes, all drawn from the approved season squad once it is locked. A match cannot start or continue if a side is reduced below four players through dismissal or injury.

Rolling substitutions are unlimited and a substituted player may return. Changes take place at a stoppage with the referee's permission, through the designated substitution area. The outgoing player must leave fully before the incoming player enters. The 31+ limit must be satisfied before entry. Match substitutions do not use the five season squad changes.

Goalkeeper changes require a stoppage and notification to the referee. The replacement wears a clearly distinguishable goalkeeper shirt. A sent-off player cannot be replaced.

6. Pitch, equipment and match time

Matches use a marked seven-a-side pitch, secured goals and a size-five ball. Footwear must suit the surface and venue rules. Jewellery and dangerous equipment must be removed. Teams wear matching colours and numbered shirts; bibs resolve a colour clash.

The standard match is 40 minutes: two 20-minute halves with a five-minute interval. The referee controls time and allowances for injury or delay. A different duration must be stated in the event bulletin before entry. Captains check in at least 30 minutes before their first fixture and present the match sheet before kick-off.

A team not ready with an eligible line-up within ten minutes of its scheduled kick-off forfeits 0-3 unless the delay is caused by the organiser or the organiser accepts a documented exceptional circumstance. Serious injury, unsafe weather or pitch conditions allow the referee to stop or abandon play. The organiser communicates a replay or revised schedule; an abandoned match is not automatically awarded to the leading side.

7. Core playing rules

There is no offside. All players may enter either penalty area. No ball-height restriction applies unless a venue requirement is announced in the event bulletin. A goal counts only when the whole ball crosses the goal line between the posts and under the bar without an attacking handball offence.

Kick-off is from the centre mark on the referee's signal, with opponents at least three metres away. The ball must move forward. A goal may be scored directly. A stationary ball is used for free kicks; opponents remain at least three metres away. An indirect free kick needs another player's touch before a goal can count.

A penalty is awarded for a direct-free-kick offence by a defender inside their own penalty area while the ball is in play. It is taken from the marked penalty spot; all other players remain outside the area, behind the ball and at least three metres from the spot. The referee manages encroachment and any retake under the playing laws.

8. Touchlines, corners and goalkeepers

A ball wholly over the touchline is restarted with a kick-in, not a throw-in, by the opponents of the last player to touch it. Place the stationary ball on the line at the exit point, with part of each foot on or outside the line when kicking. Opponents stay three metres away. No direct goal is allowed; an incorrectly taken kick-in passes to the opponents.

When a defender last touches a ball wholly over their goal line without a goal, the opponents take a corner from the nearest corner arc, with defenders three metres away. A direct goal is permitted. After an attacker puts the ball over the goal line, the goalkeeper throws or kicks a goal clearance from inside the area, with opponents outside it. It must leave the area; otherwise retake. No direct goal is allowed from a goal clearance.

A goalkeeper may handle only inside their own area and may not handle a deliberate teammate back-pass or a teammate's kick-in. These handling infringements are penalised with an indirect free kick on the penalty-area line nearest the offence. Deliberate time-wasting may be cautioned and the referee may allow for the delay. At a restart, the taker must not touch the ball twice before another player touches it.

9. Fouls, cards and respect

Tripping, pushing, holding, deliberate handball and careless, reckless or excessively forceful contact are penalised. Sliding challenges against an opponent playing or attempting to play the ball are prohibited. A goalkeeper may make a safe sliding save; this does not permit a dangerous challenge. Dangerous play without contact is handled under the indirect-free-kick provisions.

YELLOW CARD: a formal caution for unsporting behaviour, reckless challenges, dissent, persistent infringement, delaying a restart or deliberate time-wasting, failing to respect the required restart distance, or entering or leaving without the referee's permission.

TWO YELLOW CARDS IN THE SAME MATCH: the referee shows the second yellow and then a red card. The player is sent off, must leave the playing area and bench, cannot return and cannot be replaced. The team plays with one fewer player for the rest of the match. A first yellow from another match is not treated as the first of these two yellows; there is no separate automatic ban for accumulated yellows across matches under these competition rules.

DIRECT RED CARD: serious foul play or a challenge using excessive force, violent conduct, spitting at someone, discriminatory or offensive/insulting/abusive language or actions, or unlawfully denying an obvious goal-scoring opportunity may result in an immediate red without an earlier yellow. The sent-off player leaves the playing area and bench and cannot return or be replaced; the team plays short for the remainder.

SUSPENSION AFTER A RED: both a direct red and a red from two yellows carry a minimum one-match ban, served at the team's next Oricup match. The ban carries into the next event or season if necessary and cannot be avoided by a registration change. The organiser may impose a longer suspension for a serious incident following review and a reasoned written decision. Captains must not select a suspended player. The organiser records the cards and suspension and notifies the captain; appeals follow section 4 and do not themselves lift the ban. Mandatory governing-body disciplinary processes, where applicable, still apply.

Captains may request a respectful clarification at a stoppage. Abuse of officials, opponents or spectators is unacceptable.

10. Results, standings and knockouts

Group matches award three points for a win, one for a draw and none for a loss. Ties in a group are separated by overall goal difference, overall goals scored, then a head-to-head mini-table using points, goal difference and goals scored among all tied teams. Remaining ties use fewer red cards, then fewer cautions, then a witnessed draw.

INAUGURAL-SEASON QUALIFIERS: 12 teams take part, including four teams invited from outside London. All teams enter a shared draw for three groups of four, with no separate geographical groups. Each team plays the other three teams in its group once. The top two by points in each group qualify directly, filling six main-competition places.

The three third-place teams are compared by group points, goal difference, goals scored, fewer red cards, fewer yellow cards, then a witnessed draw if still tied. The best third-place team takes the seventh place. The other two third-place teams play a single play-off, with the winner taking the eighth place. Fourth-place teams are eliminated. All eight main-competition places are decided by results, with no geographical allocation.

Each seasonal tournament has two groups of four, drawn from the eight main-competition teams without geographical divisions. Each team plays three group matches. The top two advance: A1 plays B2 and B1 plays A2. Semi-final winners play the final and the losing sides play a third-place match. Non-semi-finalists are ranked fifth to eighth by group points, goal difference and goals scored, then disciplinary record and a witnessed draw if still tied.

Season points reward the finish at each seasonal tournament: champion 10, runner-up 7, third 5, fourth 4, fifth/sixth 2 each and seventh/eighth 1 each. Add the points from the Autumn, Winter, Spring and Summer Tournaments. Group-match points are used within an event and are not added separately to the season total. Season ties use event titles, runner-up finishes, aggregate goal difference and goals scored across the four events, then fewer red cards, fewer cautions and a witnessed draw. Shoot-out kicks are excluded from goals and goal difference.

The top four on the cumulative table after the Summer Tournament enter the championship bracket at Finals Day: first plays fourth and second plays third. Winners play the final to determine the season champion; the losing sides play a third-place match. Finals Day adds no season points. All fixtures are published before the relevant event.

END-OF-SEASON PLAY-OFF: the teams ranked seventh and eighth on the cumulative table after the four seasonal tournaments play one match at Finals Day. The losing team must sit out the following season and may not enter that season's qualifiers. After sitting out one full season, the team may enter the qualifiers again. The play-off winner may enter the following season's qualifiers.

PLACES FOR THE FOLLOWING SEASON: the champion, runner-up and third-place team at Finals Day qualify directly for the following season's main competition. The four remaining teams - the fourth-place team at Finals Day, the teams ranked fifth and sixth on the cumulative season table, and the winner of the seventh/eighth play-off - must enter the qualifiers alongside other applicants to compete for five main-competition places. The following season has eight teams: three direct qualifiers and five teams selected through the qualifiers. The format and schedule for those qualifiers are published before registration opens.

A drawn knockout goes straight to penalties, with no extra time. Each side takes five alternate kicks, then sudden death if needed. Only eligible players on the pitch at the final whistle may participate, subject to the 31+ limit; teams equalise eligible numbers and every eligible player takes a kick before anyone repeats. The referee applies the remaining FA shoot-out procedures. Captains confirm the score with the referee before leaving.

11. Organiser responsibilities and communication

The organiser appoints referees and an event desk, issues match sheets and confirmed schedules, checks eligibility, and records results and disciplinary decisions. Captains ensure their squads understand these rules and keep their contact details current.

AWARDS: at each Autumn, Winter, Spring and Summer Tournament, the champion, runner-up and third-place team receive gold, silver and bronze medals respectively, together with the prize money for their placing. Individual event awards include the Golden Boot, Golden Ball and Golden Glove. At Finals Day, the season champion receives the gold Oricup trophy; prize money and season individual awards are presented under the published awards programme.

Entry fees, payment deadlines, cancellation and refund terms, prize distribution and any travel arrangements must be stated separately before payment; no amount or refund entitlement is created by this document. Registration information is used for competition administration and access is limited to authorised organisers.

Questions and written competition complaints can be sent to hello@oricup.co.uk. An organiser decision must be consistent with these rules, evidence-based and communicated to the affected team. Safety decisions may take immediate effect. Sporting or administrative disputes must not delay urgent medical or safeguarding action.

12. Under-18 players, welfare and injury

Before admitting any 16- or 17-year-old, the organiser must confirm that the event, venue, insurance and applicable governing-body arrangements allow their participation, complete a risk assessment, and identify a welfare lead and reporting route.

A parent or legal guardian must provide written consent and an emergency contact. Teams identify the responsible adult for their younger players. Coaches, managers and other eligible roles must meet applicable safeguarding training and DBS requirements before working with under-18s. Private adult-to-child messaging, transport and changing arrangements must follow the relevant safeguarding guidance.

Photo, video and live-stream arrangements must be explained before registration. For under-18s, obtain the player's and parent/guardian's permission for the planned media use and agree how an opt-out can be honoured before confirming participation. Do not publish a child's date of birth, identity documents or private contact details.

First-aid arrangements and emergency access must be confirmed before play. A player with a suspected concussion is removed immediately and must not return that day; follow current medical guidance for assessment and return to sport. Referees may stop a match for treatment. Report an immediate danger to emergency services and a welfare concern promptly to the event welfare lead; a competition complaint deadline never limits safeguarding reports.

References / Nguồn tham khảo

Playing laws are drawn from The FA small-sided football framework. The age limit and administrative policies are Oricup competition rules. Read the event bulletin alongside this document.

The FA - Small-Sided Football: players and substitutions

The FA - Start and restart of play

The FA - Fouls and misconduct

The FA - Kick-ins

The FA - Goal clearances

The FA - Corners

The FA - Penalty shoot-outs

The FA - Safeguarding framework and open-age guidance

The FA - Safer recruitment and DBS checks

The FA - Free kicks

The FA - Penalty kicks

UK grassroots concussion guidance - recognise and remove